

Số: 428/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 04 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 415/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1978.

Địa chỉ: P.PT thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh (Nguyễn Thanh Nh), sinh năm 1976.

Địa chỉ: P.PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 25 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn Nh được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Khoa Nam, sinh ngày 06/10/2001, Nguyễn Trung Nghĩa, sinh ngày 15/12/2006 và Nguyễn Hiếu Nhân, sinh ngày 27/10/2010. Bà Ng được tiếp tục cháu Trung Nghĩa và Hiếu Nhân (phù hợp theo nguyện vọng của hai cháu). Riêng cháu Khoa Nam hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết. Ghi nhận việc bà Ng không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn Nh (Nguyễn Thanh Nh) được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn Nh khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

* Án phí HNGĐST được giảm 50%, số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Hai bên thỏa thuận:

Phần án phí của ông Nh, bà Ng đồng ý nộp thay và được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005286 ngày 04/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Hưng, Tp Bến Tre;
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười